

GIAO THÔNG VẬN TẢI LÀO CAI  
Số: 331  
Ngày: 16/01/2018  
Chuyên:  
Lưu hồ sơ số:

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lào Cai, ngày 15 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được bổ sung, sửa đổi, thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Lào Cai

*Luogui?*  
*Luogui?*  
*Luogui?*  
*Luogui?*

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính;  
Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;  
Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;  
Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;  
Căn cứ Quyết định số 2784/QĐ-BGTVT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố bổ sung, sửa đổi, thay thế thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;  
Căn cứ Quyết định số 3133/QĐ-BGTVT ngày 10 tháng 11 năm 2017 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố bổ sung, sửa đổi thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;  
Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 01/TTr-SGTVT ngày 03 tháng 01 năm 2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được bổ sung, sửa đổi, thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Lào Cai.

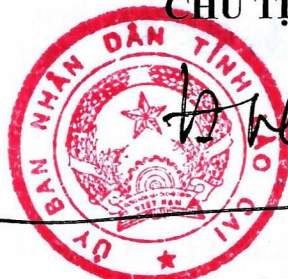
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Bãi bỏ 09 thủ tục hành chính (TTHC số thứ tự 1,5,6,8,9 thuộc lĩnh vực quản lý giao thông; TTHC số thứ tự 7 thuộc lĩnh vực quản lý vận tải; TTHC số thứ tự 3, 4, 9 thuộc lĩnh vực quản lý người lái) được công bố tại Quyết định số 2806/QĐ-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai về việc công bố thủ tục hành

chính được chuẩn hóa tên và nội dung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Lào Cai.

**Điều 3.** Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục kiểm soát TTHC (VP Chính phủ);
- TT Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử của tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT3.



**CHỦ TỊCH**

**Đặng Xuân Phong**

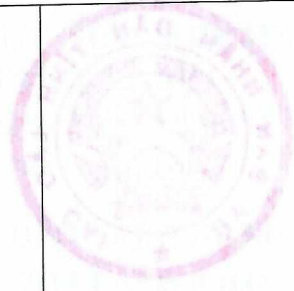
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG  
QUẢN LÝ CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI LÀO CAI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 85./QĐ-UBND ngày 15 tháng 04 năm 2018  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)*

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

**1. Danh mục TTHC công bố bổ sung**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>I. Lĩnh vực Quản lý giao thông</b>					
1	Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác	Không quá 10 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	<p align="center"><b>Địa điểm:</b> Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải Lào Cai</p> <p align="center"><b>Địa chỉ:</b> Tầng 1, khối 7, đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, Tp Lào Cai, tỉnh Lào Cai</p>	Không có	<p>- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;</p> <p>- Thông tư số 35/2015/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ</p>
<b>II. Lĩnh vực đường thủy nội địa</b>					
2	Chấp thuận đơn vị tư vấn giám sát dự án thực hiện đầu tư nạo vét theo hình thức kết hợp tận thu sản phẩm, không sử dụng ngân sách nhà nước	Chậm nhất 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ năng lực của đơn vị tư vấn giám sát.	<p align="center"><b>Địa điểm:</b> Trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải Lào Cai</p> <p align="center"><b>Địa chỉ:</b></p>	Không có	<p>- Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014;</p> <p>- Thông tư số 69/2015/TT-BGTVT ngày 9/11/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về nạo vét luồng đường thủy nội địa, vùng nước cảng, bến thủy nội địa kết hợp tận thu sản phẩm.</p>

	trên các tuyến đường thủy nội địa		Tầng 1, khối 7, đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, Tp Lào Cai, tỉnh Lào Cai			
3	Xác nhận việc trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung	Không quá 02 (hai) giờ làm việc đối với Cảng vụ đường thủy nội địa và 03 (ba) giờ làm việc đối với các cơ quan có thẩm quyền khác, kể từ khi đã nhận đủ các giấy tờ hợp lệ	- <b>Địa điểm:</b> Trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải Lào Cai - <b>Địa chỉ:</b> Tầng 1, khối 7, đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, Tp Lào Cai, tỉnh Lào Cai	Không có		- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004; - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17/6/2014; - Thông tư số 69/2014/TT-BGTVT ngày 27/11/2014 của Bộ Giao thông Vận tải quy định thủ tục xác nhận việc trình báo đường thủy nội địa.

## 2. Danh mục TTHC công bố sửa đổi, bổ sung

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>I. Lĩnh vực Quản lý giao thông</b>					
1	Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác	Trong 7 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	- <b>Địa điểm:</b> Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải Lào Cai - <b>Địa chỉ:</b> Tầng 1, khối 7, đại lộ Trần Hưng Đạo, phường	Không có	Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP; - Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày



			Nam Cường, Tp Lào Cai, tỉnh Lào Cai		24/02/2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; - Thông tư số 35/2015/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ
2	Cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác	Trong 7 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	- <b>Địa điểm:</b> Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải Lào Cai - <b>Địa chỉ:</b> Tầng 1, khối 7, đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, Tp Lào Cai, tỉnh Lào Cai	Không có	
3	Gia hạn Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác	Trong 5 ngày làm việc kể từ khi nhận được đơn gia hạn theo quy định	- <b>Địa điểm:</b> Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải Lào Cai - <b>Địa chỉ:</b> Tầng 1, khối 7, đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, Tp Lào Cai, tỉnh Lào Cai	Không có	Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP; - Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; - Thông tư số 35/2015/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ
4	Cấp phép thi công xây dựng công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho	Trong 7 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	- <b>Địa điểm:</b> Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải Lào Cai	Không có	-Luật giao thông đường bộ -Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao

	đường bộ đối với quốc lộ đang khai thác		- <b>Địa chỉ:</b> Tầng 1, khối 7, đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, Tp Lào Cai, tỉnh Lào Cai		thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP; - Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; - Thông tư số 35/2015/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ
5	Cấp giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bán xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ	Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định hoặc không quá 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được báo cáo kết quả khảo sát hoặc báo cáo kết quả hoàn thành gia cường đường bộ của tổ chức tư vấn đủ điều kiện hành nghề bảo đảm cho xe lưu hành an toàn.	- <b>Địa điểm:</b> Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải Lào Cai  - <b>Địa chỉ:</b> Tầng 1, khối 7, đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, Tp Lào Cai, tỉnh Lào Cai	Không có	Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT ngày 07/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bán xích trên đường bộ; vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng, siêu trọng; giới hạn xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ khi tham gia giao thông trên đường bộ
<b>II. Lĩnh vực quản lý vận tải</b>					
6	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định bằng xe ô tô	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định	- <b>Địa điểm:</b> Trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính tại Bộ phận một cửa của Sở	Không có	Thông tư 60/2015/TT-BGTVT ngày 02/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải



Giao thông vận tải Lào Cai  
- **Địa chỉ:**  
Tầng 1, khối 7, đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, Tp Lào Cai, tỉnh Lào Cai

### III. Lĩnh vực quản lý người lái

7	Cấp giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3 đủ điều kiện hoạt động	Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- <b>Địa điểm:</b> Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải Lào Cai - <b>Địa chỉ:</b> Tầng 1, khối 7, đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, Tp Lào Cai, tỉnh Lào Cai	Không có	Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe
8	Cấp lại giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	- <b>Địa điểm:</b> Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải Lào Cai - <b>Địa chỉ:</b> Tầng 1, khối 7, đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, Tp Lào Cai, tỉnh Lào Cai	Không có	Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe

## 2. Danh mục TTHC công bố thay thế

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>Lĩnh vực đường bộ</b>					
1	Cấp lại giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động (thay thế TTHC cấp lại giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3 đủ điều kiện hoạt động)	<p>- Trường hợp trung tâm sát hạch lái xe có sự thay đổi về thiết bị sát hạch, chủng loại, số lượng xe cơ giới sử dụng để sát hạch lái xe: Trong thời gian không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận văn bản đề nghị, Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra, cấp lại giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3 đủ điều kiện hoạt động. Trường hợp không cấp lại, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;</p> <p>- Trường hợp bị hỏng, mất, có sự thay đổi liên quan đến nội dung của giấy chứng nhận: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, cơ quan có thẩm quyền cấp lại giấy chứng nhận cho trung tâm sát hạch. Trường hợp không cấp, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p>	<p><b>Địa điểm:</b> Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải Lào Cai</p> <p><b>Địa chỉ:</b> Tầng 1, khối 7, đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, Tp Lào Cai, tỉnh Lào Cai</p>	Không có	<p>- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;</p> <p>- Thông tư số 35/2015/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ</p>

## B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>Lĩnh vực đường thủy nội địa</b>					
	Xác nhận việc trình báo đường thủy nội địa hoặc trình	Không quá 02 (hai) giờ làm việc đối với Cảng vụ	<b>Địa điểm:</b> Bộ phận một cửa của	Không có	<p>- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004;</p> <p>- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa</p>



báo đường thủy nội địa bổ sung	đường thủy nội địa và 03 (ba) giờ làm việc đối với các cơ quan có thẩm quyền khác, kể từ khi đã nhận đủ các giấy tờ hợp lệ	UBND cấp huyện gần nhất nơi xảy ra tai nạn, sự cố		ngày 17/6/2014; - Thông tư số 69/2014/TT-BGTVT ngày 27/11/2014 của Bộ Giao thông Vận tải quy định thủ tục xác nhận việc trình báo đường thủy nội địa.
--------------------------------	--	---	--	--

### C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>Lĩnh vực đường thủy nội địa</b>					
	Xác nhận việc trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung	Không quá 02 (hai) giờ làm việc đối với Cảng vụ đường thủy nội địa và 03 (ba) giờ làm việc đối với các cơ quan có thẩm quyền khác, kể từ khi đã nhận đủ các giấy tờ hợp lệ	<b>Địa điểm:</b> Bộ phận một cửa của UBND cấp xã gần nhất nơi xảy ra tai nạn, sự cố	Không có	- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004; - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17/6/2014; - Thông tư số 69/2014/TT-BGTVT ngày 27/11/2014 của Bộ Giao thông Vận tải quy định thủ tục xác nhận việc trình báo đường thủy nội địa.